

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày: 05/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cư
2. Bà Phạm Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **262/2017/HSST** ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2017/HSST-QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú : Số 1/9 xóm PB, khu 3, phường Nhị Châu, thành phố HD, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh.
Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn B (ông B là thương binh hạng 4/4 và là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì ; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba ; Huân chương kháng chiến hạng ba) và bà Đỗ Thị T.

Tiền án : Bản án số 134 ngày 07/8/2008 của TAND thành phố HD xử phạt 5 năm 3 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2013.

Bản án số 60 ngày 29/4/2014 của TAND thành phố HD xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 08/01/2016. Tái phạm chưa được xóa án tích.

Tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/10/2017, tạm giam ngày 26/10/2017 đến nay tại Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh HD (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người làm chứng : Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992.

Nơi cư trú : Số 19/114 Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên tối ngày 19/10/2017 Nguyễn Văn T đi ra khu vực ga HD mua được 01 túi ma túy tổng hợp với số tiền 500.000đ của một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ, sau đó T mang về chỗ ở lấy ra một ít sử dụng số còn lại T cất giấu để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2017, T mang theo gói ma túy, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius số máy 5C64-956212 đến trước cửa số nhà 133 đường Trần Hưng Đạo, phường Nhị Châu, TP. HD thì gặp Nguyễn Văn Hùng tự khai ở Gia Lộc, Hùng hỏi mua 01 túi ma túy tổng hợp, T đồng ý bán với số tiền 500.000đ. Khi T và Hùng đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh HD phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay T số tiền 500.000đ, thu giữ trên tay Hùng 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius số máy 5C64-956212.

Tại kết luận giám định số 424/KLGD ngày 22/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD kết luận:

Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn Hùng gửi đến giám định có tổng trọng lượng 0,203gam là loại Methamphetamine. Nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại kết luận giám định số 105/KLGD ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD kết luận: Hàng chữ số RLCHH071408Y958206 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số: 5C64-956212 đóng chìm ở thân máy là các hàng chữ số được đóng lại sau khi tẩy xóa mất các chữ số nguyên thủy của xe. Hàng chữ số nguyên thủy của xe không xác định được.

Về vật chứng: Đối với 0,140 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 424/KLGD- PC54; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng Sirius màu trắng đang được quản lý tại kho vật chứng

của Công an thành phố HD; số tiền 500.000đ được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 03/VKS-HS ngày 14/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (1999) nay là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2017; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự (1999); điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015). Tịch thu cho tiêu hủy 0,140 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 424/KLGD- PC54; Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius số máy 5C64-956212. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (2015); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở và căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2017, tại trước cửa số nhà 133 đường Trần Hưng Đạo, phường Nhị Châu, TP. HD, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 0,203 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn Hùng với số tiền 500.000đ thì bị Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh HD phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy Methamphetamine là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng bị cáo đã cố ý cất giấu để sử dụng và mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị bắt. Do bị cáo tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự (1999). Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là chính xác có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Văn B là thương binh hạng 4/4 và là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; Huân chương kháng chiến hạng ba), theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,140 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 424/KLGD- PC54 xét đây là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo xác định là tài sản của bị cáo và không có căn cứ xác định đây là tang vật của vụ án khác mặc dù không xác định được hàng chữ số nguyên thủy của xe nhưng cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự (1999); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015).

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho T và người mua ma túy tự khai Nguyễn Văn Hùng không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (2015); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (1999).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07(bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự (1999); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015).

Tịch thu cho tiêu hủy 0,140 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 424/KLGD- PC54. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Sirius màu trắng xe đã

qua sử dụng chất lượng không kiểm tra bên trong, không đeo biển kiểm soát; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp HD;
- Công an Tp HD;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS Tp HD (án có hiệu lực);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN QUANG MINH